

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

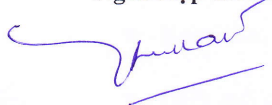
(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		262.491.568.547	223.029.613.568
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(260.407.879.665)	(213.034.377.779)
03	3. Tiền trả cho người lao động		(8.300.512.306)	(11.067.059.055)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		-	(27.665.828)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(5.623.433.008)	(1.994.720.336)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		4.468.837.014	8.355.388.166
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(5.634.360.947)	(15.569.874.626)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(13.005.780.365)	(10.308.695.890)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(113.609.136)	(1.086.768.962)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	1.000.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(21.491.554.340)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		20.282.250.000	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(21.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		6.550.426.798	4.084.693.670
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		5.227.513.322	(18.001.075.292)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	15.000.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	(1.718.374.400)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.370.400.000)	(2.632.022.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(1.370.400.000)	(4.335.396.900)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		(9.148.667.043)	(32.645.168.082)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		76.780.129.568	84.685.749.093
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	5.1	67.631.462.525	52.040.581.011

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THU VÂN

Kế toán trưởng



LÊ THỊ MỘNG ĐIỆP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2010

Tổng Giám đốc




LÊ VĂN MỸ